

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-4-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1038/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1974; địa chỉ: 25/22 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1971; địa chỉ: 25/22 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân : Chị Hoàng Thị M và anh Vũ Văn M kết hôn vào năm 1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 26/10/1993.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn tại Dĩ An, Bình Dương. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M chơi bời và nghiện ma túy từ năm 2000, chị M đã nhiều lần khuyên bảo và đưa đi cai nghiện nhiều nơi nhưng anh M vẫn không bỏ. Đến năm 2015 thì bị bắt và kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành án xong về nhà cuộc sống vợ chồng cũng không còn hạnh

phúc, chị M xác định không thể tiếp tục chung sống với anh M nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Thị Hương A, sinh ngày 25/9/1994 và Vũ Thị Linh C, sinh ngày 05/10/2002. Các con đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung (nghĩa vụ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 14/12/2020 bị đơn anh Vũ Văn M trình bày:*

Anh M và chị M kết hôn năm 1993. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh hay đi chơi với bạn bè nên chị M không hài lòng và không cho về nhà ở. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Anh M xác định anh vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Đồng thời, anh M có đơn xin giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, việc tiến hành tố tụng đã đảm bảo tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Xét thấy đời sống chung giữa vợ chồng chị Hoàng Thị M và anh Vũ Văn M đã có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu khởi kiện của chị M là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Hoàng Thị M và bị đơn anh Vũ Văn M đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Vũ Văn M là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 26/10/1993 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T cấp nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị M thì thực tế cuộc sống vợ chồng của chị M và anh M có nhiều mâu thuẫn. Chị M xác định mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân là do anh M sa vào tệ nạn, nghiện ma túy, ham chơi, không lo cho gia đình. Điều này đã kéo dài suốt từ nhiều năm nay đã làm cho chị M không còn sức chịu đựng. Mặc dù anh M có cung cấp bản tự khai xác định vẫn còn yêu thương chị M, nhưng bản thân chị M xác định không thể tiếp tục chịu đựng cuộc sống vợ chồng với anh M. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh M đến Tòa tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh M không đến tham gia hòa giải, điều này càng chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng. Vì vậy, chị M yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Thị Hương A, sinh ngày 25/9/1994 và Vũ Thị Linh C, sinh ngày 05/10/2002. Các con đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu Tòa án giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn của chị Hoàng Thị M với anh Vũ Văn M.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị M chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Vũ Văn M (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 26/10/1993 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T cấp).

2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0049028 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn chị Hoàng Thị M và anh Vũ Văn M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHADS thành phố Dĩ An (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T (01);
- Lưu: VP, HS (03).

Nguyễn Thị Mỹ Thanh

